TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2021/QĐST – DS	*Chư Pưh, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST – DS, ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần *(TMCP)* Công thương Việt Nam;

Địa chỉ : 108 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nôi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q, Phó giám đốc ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Gia Lai.

Địa chỉ: 01 Trần Hưng Đạo, thành phố P, tỉnh Gia Lai *(Văn bản ủy quyền số: 266/UQ- HĐQT –NHCT18 ngày 16/3/2020)*

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đoàn Văn Q1, sinh năm 1972 và bà Trương Thị H, sinh 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Đoàn Minh D, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

3. Ông Đoàn C, sinh năm 1970.

4. Anh Đoàn Văn Q2, sinh năm 1994

5. Chị Đoàn Thị A, sinh năm 1994

6. Anh Đoàn Văn V, sinh năm 1997

7. Anh Đoàn Văn Q3, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai. *(Anh Q2, chị Anh, anh Việt và anh Q3 đã có văn bản uỷ quyền cho bà D tham gia tố tụng để giải quyết vụ án)*.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Bà Trương Thị D và ông Đoàn C công nhận nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền 413.905.284 đồng *(Bốn trăm mười ba triệu chín trăm lẻ năm ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng)*. Trong đó, nợ gốc 300.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 12/4/2021 là 113.905.284 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi trả xong nợ theo hợp đồng đã ký kết.

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ:

Bà Trương Thị D và ông Đoàn C đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai toàn bộ số tiền nói trên vào ngày 12 tháng 8 năm 2021.

Nếu đến thời hạn thanh toán nêu trên mà bà Trương Thị D và ông Đoàn C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Pưh xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 24118/HĐTC ngày 30/5/2014; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1373/HĐTC ngày 14/12/2015, giữa ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch Chư Pưh với bà Trương Thị D và ông Đoàn C gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 290, thuộc tờ bản đồ số 27, tại thôn Phú Hà, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 055414 do Uỷ ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/3/2001 cho hộ gia đình ông Đoàn C.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 95, tờ bản đồ số 41, tại thôn Thiên An, xã IB, huyện CP, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 112286, do UBND huyện CP, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/11/2015 cho ông Đoàn C và bà Trương Thị D.

Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Trương Thị D và ông Đoàn C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Bà Dung và ông Cường có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thông qua Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* vào ngày 14/8/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà D, ông C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.278.105 đồng *(Mười triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn một trăm lẻ năm đồng). (20.000.000 đồng + 13.905.284 đồng x 4%) : 2 = 10.278.105 đồng.*

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.705.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm lẻ năm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011051 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung